

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình.

2/ Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 54/2024/QĐ-TĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị K'B, sinh năm 1997; *nơi cư trú:* Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; *địa chỉ liên hệ:* Số Đ, thôn E, xã ML, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh K'X, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị K' B. Vắng mặt anh K' X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2023, bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị K' B trình bày: Chị và anh K' X tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K' X không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu do không làm chủ được bản thân nên khi về nhà kiếm chuyện gây sự, chửi bới và đánh đập vợ. Đã nhiều lần chị khuyên nhủ chồng nhưng anh K' X vẫn không thay đổi, từ đó giữa vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do chung sống không có hạnh phúc nên chị và anh K' X đã sống ly thân hơn 01 năm nay; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị K' B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K' X.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 con chung tên K' X1 T, sinh ngày 04/10/2016 và K' Q T, sinh ngày 05/02/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con; không yêu cầu anh K' X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K' B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh K' X trình bày: Về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng mà chị K' B đã trình bày là đúng. Anh K' X thừa nhận bản thân thường xuyên uống rượu say xỉn, vợ

chồng đã sống ly thân hơn 01 năm. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị K' B, vì anh vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên K' X1 T, sinh ngày 04/10/2016 và K' Q T, sinh ngày 05/02/2020. Về con chung thì anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K' X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 31/5/2024 có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Anh K' X và chị K' B là vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K' X thường xuyên uống rượu say xỉn, không quan tâm chăm lo cho vợ con; chính vì vậy mà chị K' B đã chuyển về nhà mẹ ruột ở tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Vợ chồng anh chị có 02 con chung và hiện các con đang sinh sống với chị K' B.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Chị K' B và anh K' X có 02 con chung tên K' X1 T, sinh ngày 04/10/2016 và K' Q T, sinh ngày 05/02/2020. Nay chị K' B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung, cháu K' X1 T có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao 02 con chung cho chị K' B nuôi dưỡng là phù hợp. Chị K' B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K' B và anh K' X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh K' X nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và theo giấy chứng nhận kết hôn số 65/2017 ngày 01/9/2017 của UBND xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị K' B và anh K' X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K' X không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình nên giữa vợ chồng thường hay cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Thấy rằng, mặc dù anh K' X không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K' B là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về con chung: Chị K' B và anh K' X có 02 con tên K' X1 T, sinh ngày 04/10/2016 và K' Q T, sinh ngày 05/02/2020. Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào điều kiện của mỗi bên, cũng như quyền lợi về mọi mặt của các con. Chị K' B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung, nhận thấy chị K' B là người có phẩm chất đạo đức tốt, hơn nữa cháu K' X1 T có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu K' Q T còn nhỏ. Vì vậy, cần giao 02 con chung cho chị K' B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp thực tế và đúng quy định của pháp luật. Hai cháu K' X1 T và K' Q T hiện đang ở cùng với chị K' B.

Chị K' B không yêu cầu anh K' X phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét. Anh K' X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K' B và anh K' X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K' B là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị K' B ly hôn anh K' X.

2/ Về con chung: Giao cho chị K' B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con tên K' X1 T, sinh ngày 04/10/2016 và K' Q T, sinh ngày 05/02/2020. Anh K' X không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai cháu K' X1 T và K' Q T hiện đang ở cùng với chị K' B.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị K' B và anh K' X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị K' B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004254 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị K' B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/7/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận